TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN PHONG** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 18/2019/HNGĐ-ST
Ngày 05/8/2019

V/v *" Tranh chấp về hôn nhân và gia đình"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Chu Minh Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Kiều Văn Dậu.
2. Ông Tô Huy Bân.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện VKSND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà:

Bà Lưu Thị Vân Anh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05/8/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2019/TLST-HNGĐ, ngày 15/3/2019 về việc " Tranh chấp về hôn nhân và gia đình " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06/6/2019 giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện QV, tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

Bị đơn: Anh Ngô Xuân H1, sinh năm 1985; HKTT: Thôn Ch, xã D, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/11/2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn là chị Trần Thị H trình bầy thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau.

Chị Trần Thị H và anh Ngô Xuân H1 đăng ký kết hôn ngày 10/02/2009 tại UBND xã Dũng Liệt, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Trước khi kết hôn chị H và anh H1 có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau. Sau khi kết hôn chị H về làm dâu và sống chung cùng gia đình anh H1 ở thôn Ch, xã D, huyện YP. Theo chị H vợ chồng chung sống được khoảng 03 đến 04 tháng thì phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong quá trình chung sống, anh H1 không tu chí làm ăn phát triển kinh tế gia đình, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Khoảng tháng 06/2009 chị bỏ về nhà đẻ và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay và không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Khoảng năm 2013 chị đã làm đơn xin ly hôn với anh H1 gửi Tòa án nhưng sau đó chị lại rút đơn nhưng quan hệ vợ

chồng vẫn không được cải thiện, hiện vợ chồng vẫn sống ly thân. Nay chị thấy vợ chồng không còn tình cảm, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với anh Ngô Xuân H1.

Về con chung: Chị H và anh H1 có 01 con chung là cháu Ngô Xuân H2, sinh ngày 17/3/2010, hiện đang ở với chị H. Khi ly hôn chị H xin được nuôi dưỡng và chăm sóc cháu H2 và không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn là anh Ngô Xuân H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh H1 không hợp tác, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và không trình bầy bất cứ vấn đề gì liên quan đến yêu cầu xin ly hôn của chị H mặc dù đã được Tòa án giải thích về quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà: Chị H giữ nguyên yêu cầu, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn anh Ngô Xuân H1.

Về con chung: Khi ly hôn chị xin được nuôi dưỡng và chăm sóc con chung và không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn là anh Ngô Xuân H1 đã được Tòa triệu hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không có lý do. Tòa tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là anh Ngô Xuân H1 theo quy định của pháp luật.

Đại diện VKSND huyện Yên Phong phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Ngô Xuân H1 không chấp hành theo đúng quy định của pháp luật, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H được ly hôn anh Ngô Xuân H1.
- Về con chung: Giao con chung là cháu Ngô Xuân H2, sinh ngày 17/3/2010 cho chị Trần Thị H nuôi dưỡng và chăm sóc.
- Về cấp dưỡng: Không đặt ra xem xét giải quyết do chị H không yêu cầu.
- Về tài sản chung, công nợ: Không có, không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Trần Thị H và anh Ngô Xuân H1 đăng ký kết hôn ngày 10/02/2009 tại UBND xã Dũng Liệt, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Trước khi kết hôn chị H và anh H1 có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau. Xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp vì tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về kết hôn.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh H1 là có thật và nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong quá trình chung sống. Từ những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hàng ngày nhưng không được các bên giải quyết triệt để dẫn đến quan hệ vợ chồng ngày càng căng thẳng, hiện vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Khoảng năm 2013 chị H đã làm đơn xin ly hôn với anh H1 gửi Tòa án nhưng sau đó chị lại rút đơn nhưng quan hệ vợ chồng vẫn không được cải thiện. Trong quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tiến hành hoà giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh H1. Phía anh H1 mặc dù đã được Tòa triệu tập hợp lệ đến phiên hòa giải nhiều lần nhưng anh H1 không hợp tác và không có mặt tại Tòa án để làm việc theo yêu cầu của Tòa án nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Hiện chị H và anh H1 vẫn sống ly thân và không còn quan tâm gì đến nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh H1 đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được căn cứ theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị H với anh Ngô Xuân H1.

[3] Về con chung: Chị H và anh H1 có 01 con chung là cháu Ngô Xuân H2, sinh ngày 17/3/2010 hiện đang ở cùng chị H. Khi ly hôn chị H xin được nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là cháu H2 và không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy sau khi vợ chồng sống ly thân cháu H2 vẫn sống cùng chị H và đều được chăm sóc tốt. Để tránh việc làm xáo trộn cuộc sống của cháu H2 khi bố mẹ ly hôn cũng như để đảm bảo mọi quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu H2 tại thời điểm hiện tại cần giao cháu H2 chị H tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng của cháu H2.

Về cấp dưỡng: Không đặt ra xem xét do chị H không yêu cầu.

Anh H1 được quyền thăm nom con chung song không được làm ảnh hưởng đến cuộc sống riêng của chị H và cháu H2. Không ai được cản trở quyền này của anh H1.

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Chị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 147; 239; 243; 248; 260; 264; 267 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H được ly hôn anh Ngô Xuân H1.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Ngô Xuân H2, sinh ngày 17/3/2010 cho chị Trần Thị H nuôi dưỡng và chăm sóc.

Về cấp dưỡng: Không đặt ra xem xét do chị H không yêu cầu.

Anh H1 được quyền thăm nom con chung song không được làm ảnh hưởng đến cuộc sống riêng của chị H và cháu H2. Không ai được cản trở quyền này của anh H1.

3. Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị Trần Thị H đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2018/0000570 ngày 11/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án hoặc ngày niêm yết kết quả bản án.

Nơi nhân:
- Toà án tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND huyện Yên Phong.
- Người tham gia tố tụng khác.
- THA huyện Yên Phong.
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Chu Minh Nam